

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Điện lực; Cục Hóa chất; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; Vụ Dầu khí và Than chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Trương Thanh Hoài**

**Phụ lục 1: Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ**  
(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BCT ngày 11 tháng 5 năm 2026)

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường (Nghị quyết số 67/NQ-CP), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau đây:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 67/NQ-CP trên nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm.
- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trong phát triển ngành công nghiệp môi trường và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Công Thương.
- Huy động sự tham gia một cách tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị ngành Công Thương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong các hoạt động liên quan đến phát triển ngành công nghiệp môi trường; thúc đẩy sản xuất sạch hơn, tuần hoàn, tái chế chất thải và giảm phát thải ra môi trường; các nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong ngành Công Thương.
- Cụ thể hóa các nội dung tại Nghị quyết số 67/NQ-CP, phân công các đơn vị trong Bộ Công Thương thực hiện hiệu quả Nghị quyết, huy động sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của các Sở Công Thương, các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp để triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp bách trong năm 2026 và các nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải dựa trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị của Bộ Công Thương, Sở Công Thương và các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Công Thương;
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo nhiệm vụ, thời gian cụ thể, kết hợp tuyên truyền, phổ biến về những nỗ lực của ngành Công Thương trong việc thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường và tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

### **1. Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường**

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030.

- Triển khai các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải và sản xuất, tiêu dùng bền vững nhằm giảm phát sinh chất thải, góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường.

- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tái chế, xử lý chất thải góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi xanh.

## **2. Tăng cường nguồn lực và hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật liên quan nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu chính sách về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện kiểm kê, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

## **3. Công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường và nâng cao hiệu quả tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Công Thương**

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, người quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và các quy định của pháp luật về phát triển ngành công nghiệp môi trường và công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ngành Công Thương.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông để người dân, doanh nghiệp hiểu rõ về chủ trương, chính sách và những nỗ lực của ngành Công Thương trong việc triển khai có hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường và nâng cao hiệu quả tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

*(Danh mục các nhiệm vụ và kế hoạch, phân công các đơn vị thực hiện nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II của Quyết định)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp là đơn vị đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan trong Bộ triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ gửi thông tin tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường (khi có yêu cầu).

2. Căn cứ vào Kế hoạch này, các đơn vị tổ chức thực hiện; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Cục ATMT (khi có yêu cầu) để Cục ATMT tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lấy từ các nguồn: Sự nghiệp môi trường; sự nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nguồn chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác.

4. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP trên địa bàn; Phối hợp với Cục ATMT trong công tác quản lý nhà nước về phát triển ngành công nghiệp môi trường, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn quản lý.

5. Các Tập đoàn, Tổng công ty: Chủ động nghiên cứu, xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ, dự án nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung cụ thể của Kế hoạch, các đơn vị báo cáo Bộ Công Thương kịp thời (qua Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp) để xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**Phụ lục 2: Phân công thực hiện nhiệm vụ của Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 67/NQ-CP  
ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-BCT ngày 12 tháng 5 năm 2026)*

TT	Nhiệm vụ/Nội dung nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ cấp bách giao Bộ Công Thương thực hiện trong năm 2026</b>			
1	Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. (NVI Mục I Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	2026	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công
2	Rà soát, cập nhật kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính cho từng ngành, lĩnh vực phù hợp với Đóng góp do quốc gia tự quyết định giai đoạn 2026 - 2035. (NV9 Mục I Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	2026	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Vụ Dầu khí và Than; các Tập đoàn, Tổng công ty
<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ giao Bộ Công Thương thực hiện giai đoạn 2026-2030</b>			
<b>I</b>	<b>Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường</b>			
1	Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thúc đẩy Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030. (NV7 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp; Cục Xúc tiến thương mại; Vụ Tổ chức cán bộ; Các cơ quan truyền thông của Bộ
2	Thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát sinh chất thải. (NVI phần C Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Quản lý và Phát triển Thị trường trong nước; Cục Xuất nhập khẩu; Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Cục Điện lực; Vụ Dầu khí và Than
3	Quản lý chất ché, tăng cường tái ché, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.	Giai đoạn 2026 - 2030 và	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Xuất nhập khẩu; Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Cục Điện lực

	(NV5 phần C Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	
4	Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ tái chế, xử lý pin, ắc quy xe điện, pin mặt trời và các loại chất thải phát sinh từ hoạt động chuyển đổi xanh; hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng để đẩy mạnh hoạt động tái sử dụng nước thải, tái chế, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường (tro, xỉ, thạch cao,...) làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng san lấp mặt bằng,... góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. (NV6 phần C Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo			
5	Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng môi trường thiết yếu như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp cho từng loại rác, các nhà máy tái chế, xử lý rác thải hữu cơ, chất thải nguy hại; cải thiện và phục hồi môi trường các lưu vực sông; thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, vận hành thị trường các-bon. (NV8 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Vụ Kế hoạch Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các đơn vị thuộc Bộ; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn, Tổng công ty	
6	Phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, công nghệ mới không phát thải, công nghệ lưu trữ năng lượng, thu giữ và sử dụng các-bon. (NV9 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Điện lực	Vụ dầu khí và Than; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	

7	Phát triển mạnh ngành công nghiệp tái chế, khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn để góp phần thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, hài hòa với tự nhiên và thân thiện với môi trường. ( <i>NV10 phân C Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công; Cục Công nghiệp; Cục Điện lực; Cục Hóa chất; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ
8	Thúc đẩy các mô hình hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, liên minh tái chế, các mô hình liên kết vùng, liên kết đô thị với nông thôn và các mô hình khác nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn. ( <i>NV11 phân C Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Các đơn vị thuộc Bộ; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn, Tổng Công ty
9	Đẩy mạnh thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư vào Việt Nam, thông qua đó thúc đẩy các hoạt động chuyển giao công nghệ, tiếp nhận và làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn về bảo vệ môi trường, chuyên đổi xanh. ( <i>NV12 phân G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Xúc tiến thương mại	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài; Vụ Chính sách thương mại đa biên; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
<b>II</b>	<b>Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu</b>			
1	Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể để thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 247/2025/QH15 và các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 67/NQ-CP; ưu tiên, thúc đẩy khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho truyền thông, giáo dục về bảo vệ môi trường; bảo đảm lồng ghép tối đa các nhiệm vụ, nội dung trong quá trình thực hiện Kế hoạch với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả và tối ưu nguồn lực thực hiện.	Hàng năm	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyến công; Cục Điện lực; Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Vụ Dầu khí và Than; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các đơn vị báo chí, truyền hình; Báo Công Thương; Truyền hình Công Thương; Tạp chí Công Thương

	<i>(mục 1 phần IV về tổ chức thực hiện thuộc Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-CP)</i>	Hang năm (khi có yêu cầu)	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Các đơn vị được phân công thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này
2	Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP khi có yêu cầu. <i>(mục 2 phần IV về tổ chức thực hiện thuộc Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-CP)</i>	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyển công	Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn, Tổng Công ty
3	Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu	2026 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp <i>(Thực hiện theo phân công tại Quyết định số 308/QĐ-BCT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ Công Thương)</i>	Cục Công nghiệp; Cục Hóa chất; Cục Điện lực; Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyển công; Vụ Dầu khí và Than
4	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 <i>(NV7 phần B Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</i>	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyển công	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Công nghiệp; Cục Điện lực; Cục Hóa chất
5	Kiểm soát lượng phát thải khí nhà kính, cung cấp dữ liệu kịp thời cho công tác hoạch định chính sách. <i>(NV2 phần D Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</i>	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyển công	Báo Công Thương; Truyền hình Công Thương; Tạp chí Công Thương; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ
6	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đồi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyển công	Báo Công Thương; Truyền hình Công Thương; Tạp chí Công Thương; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ

7	<p>(NV2 phần E Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</p> <p>Tăng cường hiệu quả của bộ phận, cán bộ tham mưu, thực hiện công tác bảo vệ môi trường tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước; khuyến khích đổi mới các doanh nghiệp ngoài nhà nước.</p> <p>(NV2 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</p>	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn, Tổng Công ty
8	<p>Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên vào một số lĩnh vực then chốt như: công nghệ tái chế, xử lý chất thải, kinh tế tuần hoàn; ứng dụng chuyển đổi số trong bảo vệ môi trường; quản lý và vận hành thị trường các-bon trong nước, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, triển khai giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng ngừa, giảm thiểu tác động môi trường, ô nhiễm môi trường, quan trắc và cảnh báo môi trường.</p> <p>(NV4 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</p>	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; các Tập đoàn, Tổng Công ty; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ
9	<p>Đẩy mạnh liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nhằm hình thành hệ sinh thái đào tạo - nghiên cứu - ứng dụng trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>(NV5 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP)</p>	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	Các Viện nghiên cứu; Trường đại học thuộc Bộ; Tập đoàn, Tổng Công ty
10	<p>Thực hiện các giải pháp, cơ chế đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao tham gia công tác</p>	Giai đoạn 2026 - 2030	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường, công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Các đơn vị liên quan

	quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. ( <i>NV6 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )			thuộc Bộ; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ; các Tập đoàn, Tổng Công ty
11	Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển các chuyên ngành khoa học mũi nhọn trong tái chế chất thải, sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường. ( <i>NV10 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyên công; Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp; các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học thuộc Bộ
12	Xây dựng và nhân rộng các giải pháp, mô hình quản lý năng lượng thông minh. ( <i>NV11 phần G Mục II Phụ lục I Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyên công	Cục Điện lực; Vụ dầu khí và Than
13	Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hạ tầng theo hướng đa mục tiêu, tích hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu trong các ngành kinh tế. ( <i>NV4 Mục III Phụ lục II Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyên công; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp
14	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu chính sách về bảo vệ môi trường. ( <i>NV2 Mục IV Phụ lục II Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Vụ Pháp chế; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyên công; Cục Công nghiệp; Cục Xuất nhập khẩu; các Tập đoàn, Tổng Công ty
15	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường. ( <i>NV3 Mục IV Phụ lục II Nghị Quyết số 67/NQ-CP</i> )	Giai đoạn 2026 - 2030	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	Vụ Pháp chế; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyên đổi xanh và Khuyên công; Cục Công nghiệp; Cục Xuất nhập khẩu; các Tập đoàn, Tổng Công ty

